Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Sa Thầy
Email: ubndsathay-kontum@chinhphu.vn
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 02.08.2019 15:25:48 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2019/NQ-HĐND	*Sa Thầy, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi, trồng, khai thác dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 02/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum về Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Chương trình số 59-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 02/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về Dự thảo Nghị quyết phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu:

1.1 Mục tiêu chung

Phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, lực lượng lao động, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu trong huyện, góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình ở vùng có điều kiện phát triển dược liệu.

Phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu của huyện, tập trung đầu tư, bảo tồn, phát triển và chế biến dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra các sản phẩm dược liệu có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Giai đoạn đến năm 2020

Ưu tiên phát triển các loại cây dược liệu có lợi thế trên địa bàn huyện, như: Sa Nhân tím, Nghệ, Đinh lăng và các loại dược liệu có lợi thế khác, phù hợp với điều kiện trên địa bàn huyện và nhu cầu của thị trường.

Đến năm 2020 diện tích các loại cây dược liệu trên địa bàn là 100 ha, diện tích trồng dược liệu tập trung đối với một số loài dược liệu có giá trị kinh tế và sức tiêu thụ mạnh trên thị trường tại các xã Sa Sơn, Hơ Moong...

1.2.2 Giai đoạn 2021-2030

Tổng diện tích vùng trồng dược liệu đến năm 2030 đạt trên 1.500 ha, trong đó: Sa nhân tím 100 ha tại xã Sa Sơn, Hơ Moong... *(trồng mới thêm 60 ha)*; 1.000 ha Nghệ vàng tại các xã, thị trấn; 300 ha cây Đinh lăng tại các xã, thị trấn; 100 ha các loại dược liệu có lợi thế khác tại các xã, thị trấn như: Ba Kích, Gấc...

Kêu gọi, thu hút ít nhất 01 doanh nghiệp đến đầu tư cơ sở sơ chế, chế biến dược liệu trên địa bàn huyện; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1 Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về dược liệu

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về phát triển dược liệu đến tất cả cán bộ, đảng viên và tầng lớp Nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, vận động người dân, cộng đồng khai thác hợp lý đi đôi với bảo tồn nguồn tài nguyên dược liệu.

- Tuyên truyền, hướng dẫn về sử dụng dược liệu, thuốc, sản phẩm từ dược liệu, y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh.

2.2 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược liệu

- Kiện toàn bộ máy, nhân lực để bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý nhà nước về dược liệu. Phân định rõ nhiệm vụ, chức năng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với dược liệu.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc đầu tư, phát triển và chế biến, phân phối và lưu thông các loại dược liệu tự nhiên; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi khai thác tận diệt các loại dược liệu quý hiếm, buôn bán dược liệu giả, trái phép và gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.

- Đẩy mạnh hợp tác đào tạo nhân lực, công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học.

2.3 Quy hoạch, bảo tồn, đầu tư và phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung

- Đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu đối với một số loại dược liệu có lợi thế, phù hợp với điều sinh thái trên địa bàn huyện.

- Bố trí diện tích rừng và đất lâm nghiệp, diện tích đất nông nghiệp phù hợp để quy hoạch và đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu tập trung quy mô lớn; đẩy mạnh xây dựng các mô hình trồng cây dược liệu thí điểm, việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất.

- Quản lý chặt chẽ nguồn giống gốc, giống dược liệu địa phương có giá trị.

2.4. Chế biến và tiêu thụ dược liệu

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tăng cường liên doanh, liên kết với các tổ chức chuyên sản xuất dược liệu trong và ngoài tỉnh.

- Kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy sơ chế, chế biến dược liệu.

- Hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh dược liệu theo quy định.

- Xây dựng các chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu.

2.5 Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển dược liệu gắn với chế biến, tiêu thụ dược liệu

2.5.1. Chính sách hỗ trợ khi thực hiện mô hình thí điểm

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

2.5.2. Chính sách khác

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu theo quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến đầu tư phát triển, chế biến và tiêu thụ dược liệu (*Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh...*).

- Huy động tối đa các nguồn lực tài chính và lồng ghép các nguồn vốn, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để thực hiện việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, hộ gia đình, cá nhân tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển dược liệu.

2.6 Khoa học công nghệ

- Tạo điều kiện khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu và chuyển giao khoa học, kỹ thuật trong phát triển dược liệu.

- Chú trọng thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu, tạo giống dược liệu có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái của huyện.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, tổ chức tập huấn, hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch dược liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành từ khâu nuôi trồng, khai thác đến sản xuất, chế biến, phân phối, sử dụng các sản phẩm dược liệu đã qua sản xuất, chế biến.

3. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện đến năm 2030 là: 146.017,8 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 7.800 triệu đồng

+ Vốn tín dụng, huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, vốn đối ứng của nhân dân: 138.217,8 triệu đồng.

HĐND huyện giao UBND huyện hàng năm cân đối ngân sách địa phương để bố trí kinh phí phát triển cây dược liệu cho phù hợp theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy Khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 23/7/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/8/2019./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY TỈNH KON TUM

Đoàn Văn Minh

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa X;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT-LT.